

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2020/HS-ST
Ngày 09-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lìn Thị Lài.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thu Hương

Bà Lê Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Mai Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 09/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T - Sinh ngày: 10 tháng 8 năm 1982 tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở trước khi bị bắt: Khu phố Tân Bình, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Viêt (Đã chết); con bà Nguyễn Thị Viên (Đã chết); Vợ: Phạm Thị Thơm, sinh năm 1983, trú tại khu phố Tân Bình, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (Đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 191/2019/HSST ngày 19/11/2019 Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17, điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 năm 06 tháng tù về tội Đánh bạc; Bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo; Tại bản án số 53/2020/HS-PT ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17, điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 năm tù về tội "Đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/4/2020, tạm giam ngày 22/4/2020, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. Vũ Quốc Khởi - Sinh ngày: 25 tháng 01 năm 1983, tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tiến Cường, xã Thống Nhất, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình Khương, sinh năm 1949; con bà Vũ Thị Tính, sinh năm 1949, đều trú tại thôn Tiến Cường, xã Thống Nhất, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Vợ: Hà Thị Thành, sinh năm 1985, trú tại thôn Tiến Cường, xã Thống Nhất, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án hình sự số 21/2007/HSST ngày 19/12/2007 của TAND huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai, áp dụng khoản 1 điều 138; điểm b, h, p khoản 1 điều 46; khoản 1, 2 điều 60 BLHS, xử phạt bị cáo Vũ Quốc Khởi 07 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm 02 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" buộc Khởi phải chịu 50.000 đồng tiền án phí HSST. Ngày 12/3/2008 Khởi đã thi hành xong khoản tiền án phí HSST, tính đến thời điểm phạm tội lần này, Vũ Quốc Khởi đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/02/2020, đến ngày 14/02/2020 bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh - Có mặt.

3. Nguyễn Minh Tuấn - Sinh ngày: 06 tháng 7 năm 1983 tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 15, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn Tiến Cường, xã Thống Nhất, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh Tám (Đã chết); con bà Đinh Thị Tuấn - Sinh năm 1962, trú tại thôn Tiến Cường, xã Thống Nhất, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Vợ: Tàn Thị Huệ, sinh năm 1985, trú tại thôn Tiến Cường, xã Thống Nhất, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Bị cáo có 02 con chung, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa bị cơ quan nào xử lý.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/02/2020, đến ngày 14/02/2020 bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh - Có mặt.

4. Vũ Thị Bình - Sinh ngày: 12 tháng 3 năm 1971, tại huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở trước khi bị bắt: Thôn Tân Tiến, xã Thống Nhất, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Sửu (Đã chết); con bà Hán Thị Dối (Đã chết); Chồng: Hoàng Văn Đóa, sinh năm 1960 (Đã chết); Bị cáo có 03 con chung, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo chưa bị cơ quan nào xử lý.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/02/2020, đến ngày 14/02/2020 bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh - Có mặt.

5. Nguyễn Văn Tuấn - Sinh ngày: 10 tháng 8 năm 1980 tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở trước khi bị bắt: Thôn Giao Tiến, xã Thống Nhất, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Viết (Đã chết); con bà Nguyễn Thị Viên (Đã chết); Vợ: Doãn Thị Liên, sinh năm 1991, trú tại thôn Giao Tiến, xã Thống Nhất, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Bị cáo có 02 con chung, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo chưa bị cơ quan nào xử lý.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/02/2020, đến ngày 14/02/2020 bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh - Có mặt.

6. Hoàng Thị Vui - Sinh ngày: 05 tháng 5 năm 1981, tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở trước khi bị bắt: Thôn Tân Tiến, xã Thống Nhất, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Khiển (Đã chết); con bà Hoàng Thị Mãi, sinh năm 1947, trú tại thôn Tân Tiến, xã Thống nhất, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Chồng: Lê Trường Sơn, sinh năm 1980, trú tại thôn Tân Tiến, xã Thống Nhất, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Bị cáo có 02 con chung, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo chưa bị cơ quan nào xử lý.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/02/2020, đến ngày 14/02/2020 bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh - Có mặt.

7. Nguyễn Thị Huyền - Sinh ngày: 15 tháng 4 năm 1984, tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở trước khi bị bắt: Thôn Giao Tiến, xã Thống Nhất, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Chân (Đã chết); con bà Phạm Thị Phương (Đã chết); Chồng: Lý Hoài Nam, sinh năm 1983, trú tại thôn Tiến Cường, xã Thống nhất, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Bị cáo có 02 con chung, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo chưa bị cơ quan nào xử lý.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 14/02/2020 - Có mặt.

8. Hoàng Thị Huệ - Sinh ngày: 17 tháng 02 năm 1979, tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở trước khi bị bắt: Thôn Tiến Cường, xã Thống Nhất, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Phai, sinh năm 1940, trú tại thôn Tiến Cường, xã Thống nhất, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; con bà Phạm Thị Tuyết (Đã chết); Chồng: Trần Xuân Ngọc, sinh năm 1978, trú tại thôn Tiến Cường, xã Thống Nhất, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Bị cáo có 02 con chung, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo chưa bị cơ quan nào xử lý.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 14/02/2020 - Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Phạm Văn Nguyên, sinh năm 1983, trú tại thôn Phú Hùng, xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt;

2. Anh Phạm Công Trường, sinh năm 1986, trú tại thôn Phú Hùng, xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt;

3. Anh Trần Minh Quang, sinh năm 1986, trú tại thôn Tân Tiến, xã Thống nhất, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt;

4. Anh Hoàng Văn Du, sinh năm 1988, trú tại thôn Hòa Lạc, xã Thống Nhất, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt;

5. Anh Vũ Văn Dân, sinh năm 1981, trú tại thôn Thị Tứ, xã Võ Lao, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 ngày 05/02/2020, Nguyễn Văn T đang ngồi ở hiên nhà của Nguyễn Văn Tuấn, là anh trai ruột của Tú, thì có Vũ Thị Bình, Nguyễn Minh Tuấn đến chơi, tại đây Tú có rú Bình và Nguyễn Minh Tuấn đánh bạc bằng hình thức đánh "Xâm" nhưng Bình và Nguyễn Minh Tuấn bảo không đánh "Xâm" mà đánh "Xóc đĩa" thì Tú bảo "Ừ để đi cắt quân". Tú dùng kéo cắt 04 quân vị hình tròn từ vỏ bao thuốc lá có sẵn ở bàn uống nước, một mặt màu trắng, một mặt màu xanh. Sau khi cắt xong quân vị Tú cầm vào phòng khách nhà Nguyễn Văn Tuấn và cầm theo bộ bát đĩa từ trên bàn uống nước cùng Bình, Nguyễn Minh Tuấn ngồi xuống chiếu đã trải sẵn từ trước để đánh bạc. Tú thả 04 quân vị vào đĩa. Khi bắt đầu đánh bạc, Nguyễn Văn T là người cầm cái xóc cho Bình và Nguyễn Minh Tuấn tham gia đánh bạc. Ba người đánh bạc được vài ván thì có Vũ Quốc Khởi đến tham gia đánh bạc. Một lúc sau có thêm Nguyễn Văn Tuấn ở ngoài vườn vào, Nguyễn Thị Huyền, Hoàng Thị Vui, Hoàng Thị Huệ cũng lần lượt đến tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Tú hết tiền thì khởi vào cầm cái thay cho Tú để sóc cho các bị cáo khác đánh bạc, hình thức đánh bạc "Xóc đĩa" được quy định bên tay phải người cầm cái là bên chẵn, bên tay trái người cầm cái là bên lẻ. Khi mọi người đã đặt tiền cược xuống chiếu chọn cửa chẵn hoặc lẻ thì người cầm cái sẽ đặt 04 quân vị lên đĩa và úp bát lên rồi sóc liên tục để đảo lộn các mặt quân vị. Khi mở bát ra thấy trên đĩa có 04 quân vị ngựa mặt trắng hoặc 04 quân vị ngựa mặt xanh, hoặc 02 quân ngựa mặt trắng và 02 quân vị ngựa mặt xanh thì người đặt cược cửa chẵn thắng và được thu tiền

cược của người chơi đặt cửa lẻ bị thua tương ứng với lượng tiền mình đặt cược. Nếu có 03 quân vị ngựa mặt trắng thì người đặt cược cửa lẻ thắng và được thu tiền cược của người chơi đặt cửa chẵn bị thua tương ứng với với lượng tiền mình đặt cược. Nếu số tiền bên cửa thua không đủ trả cho bên cửa thắng thì người xóc cái phải bù. Nếu số tiền bên cửa thắng sau khi trả đủ cho bên cửa thua thì người xóc cái được hưởng. Mỗi ván bạc số tiền đặt cược thấp nhất 200.000đồng - 300.000đồng, cao nhất 700.000đồng. Đến khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng bắt quả tang, tại chiếu bạc gồm Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Minh Tuấn, Vũ Quốc Khởi, Hoàng Thị Vui và Vũ Thị Bình. Quá trình bắt quả tang Nguyễn Thị Huyền, Hoàng Thị Huệ và Nguyễn Văn T bỏ chạy, ngày 10/02/2020 Nguyễn Thị Huyền, Hoàng Thị Huệ đến Cơ quan Công an huyện Bảo Thắng đầu thú. Ngày 18/4/2020 Nguyễn Văn T đến cơ quan công an huyện Bảo Thắng đầu thú.

Quá trình tham gia đánh bạc các bị cáo mang theo số tiền và sử dụng vào việc đánh bạc cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn T mang theo 500.000đồng để sử dụng vào việc đánh bạc, bị cáo cầm cái xóc cho những bị cáo khác đánh bạc và bị thua hết số tiền 500.000đồng.

Bị cáo Vũ Thị Bình mang theo số tiền 2.150.000đồng để đánh bạc. Bị cáo đặt cược nhiều ván bị thua 1.650.000đồng. khi bị bắt trên tay còn cầm 500.000đồng, bị cáo bỏ xuống chiếu.

Bị cáo Nguyễn Minh Tuấn mang theo số tiền 7.000.000đồng, Tuấn bỏ ra 2.000.000đồng để đánh bạc, còn 5.000.000đồng không sử dụng đánh bạc. Quá trình đánh bạc thắng được khoảng 3.000.000đồng.

Bị cáo Vũ Quốc Khởi mang theo số tiền 800.000đồng để đánh bạc, thắng được 400.000đồng. Khi bị bắt quả tang Khởi bỏ hết số tiền cả gốc và lãi xuống chiếu là 1.200.000đồng.

Bị cáo Hoàng Thị Vui mang theo số tiền 700.000đồng để đánh bạc, bị cáo bị thua 300.000đồng, khi bị bắt trên tay còn cầm 400.000đồng bị cáo bỏ hết xuống chiếu.

Bị cáo Nguyễn Văn Tuấn khi tham gia đánh bạc có số tiền 600.000đồng và bị thua hết.

Bị cáo Hoàng Thị Huệ mang theo số tiền 400.000đồng để đánh bạc. bị cáo đặt cửa 04 ván đều bị thua hết số tiền 400.000đồng.

Bị cáo Hoàng Thị Huyền mang theo số tiền 320.000đồng để đánh bạc, bị cáo đặt cược 02 ván, mỗi ván 100.000đồng nhưng đều bị thua, khi bị bắt quả tang bị cáo cầm theo số tiền 120.000đồng bỏ chạy.

Vật chứng thu giữ trên chiếu bạc gồm số tiền 7.350.000đồng, 01 bát men sứ màu trắng, 01 đĩa men sứ hình tròn màu trắng, 04 quân vị hình tròn được cắt

từ vỏ bao thuốc lá, 01 chiếc nhựa nhiều màu sắc kích thước 4,2mx1,8m; 01 kéo sắt dài 20cm có phần tay cầm bọc nhựa màu cam và xám.

Vật chứng thu trên người của Nguyễn Minh Tuấn 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO F3 màu đen và số tiền 5.000.000đồng; Thu giữ của Vũ Quốc Khởi 01 điện thoại nhãn hiệu ITEL bàn phím trần màu xanh đen; Thu giữ của Nguyễn Văn Tuấn 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung M20 màu đen; Thu giữ của Vũ Thị Bình 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Sam sung J7, màn hình đã bị vỡ nhiều chỗ; Thu giữ của Hoàng Thị Vui 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Sam sung màu đồng.

Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ của các bị cáo các tài sản sau:

Thu giữ của Nguyễn Văn Tuấn 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon da Wave a màu sơn xám, vàng BKS 24Y1-050.11, xe cũ đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AIR BLADE màu sơn đen BKS 24B2- 480.36, xe cũ đã qua sử dụng; Thu giữ của Nguyễn Minh Tuấn 01 xe mô tô nhãn hiệu DREM màu sơn nâu trắng BKS 24B1-468.39, xe cũ đã qua sử dụng; Thu giữ của Vũ Quốc Khởi 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave a màu sơn đỏ BKS 29 D1- 371.07, xe cũ đã qua sử dụng; Thu giữ của Hoàng Thị Vui: 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon da VISION màu sơn trắng BKS 24B2- 016.23, xe cũ đã qua sử dụng; Thu giữ của Hoàng Thị Huyền: 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon da Wa ve a màu sơn đỏ BKS 24V1 - 020.49, xe cũ đã qua sử dụng và số tiền 120.000đồng liên quan đến hành vi đánh bạc cầm đi khi bỏ chạy; Thu giữ của Hoàng Thị Huệ: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMHA Sirius màu sơn đen BKS 24P1-4142, xe cũ đã qua sử dụng.

Cáo trạng số 17/CT-VKSBT ngày 29/5/2020 của VKSND huyện Bảo Thắng truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Minh Tuấn, Vũ Quốc Khởi, Hoàng Thị Vui, Vũ Thị Bình, Nguyễn Thị Huyền, Hoàng Thị Huệ về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện VKSND huyện Bảo Thắng đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Minh Tuấn, Vũ Quốc Khởi, Hoàng Thị Vui, Vũ Thị Bình, Nguyễn Thị Huyền, Hoàng Thị Huệ về tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt chính: Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 đến 12 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 56 Bộ luật tố tụng hình sự; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho bản án số 51/2020/HS -PT của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Khởi từ 08 đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng đến 01 năm 08 tháng.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị Bình từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Tuấn từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Giao các bị cáo Vũ Quốc Khởi, Nguyễn Minh Tuấn, Vũ Thị Bình cho UBND xã Tổng Nhất, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo;

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 BLHS. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn Tuấn, Hoàng Thị Vui mỗi bị cáo 20.000.000đồng.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 BLHS. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị Huyền, Hoàng Thị Huệ mỗi bị cáo 20.000.000đồng.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Quốc Khởi, Nguyễn Minh Tuấn mỗi bị cáo từ 10.000.000đồng đến 20.000.000đồng sung vào ngân sách nhà nước; Riêng bị cáo Vũ Thị Bình là lao động chính và đang nuôi con bị tàn tật được hưởng trợ cấp xã hội nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu để tiêu hủy 01 bát men sứ màu trắng, 01 đĩa men sứ hình tròn màu trắng, 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá, 01 chiếu nhựa nhiều màu sắc kích thước 4,2mx1,8m; 01 kéo sắt dài 20cm có phần tay cầm bọc nhựa màu cam và xám.

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền trên chiếu bạc là 7.350.000đ và 120.000đồng thu giữ của Nguyễn Thị Huyền; Tuyên tạm giữ số tiền 5.000.000đồng của Nguyễn Minh Tuấn để đảm bảo việc thi hành án, hiện đã được cơ quan điều tra gửi vào tài khoản tại kho bạc nhà nước huyện Bảo Thắng. Ngoài ra đề nghị HĐXX tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Quốc Khởi, Nguyễn Minh Tuấn, Vũ Thị Bình Nguyễn Văn Tuấn, Hoàng Thị Vui, Nguyễn Thị Huyền, Hoàng Thị Huệ đã thừa nhận có hành vi đánh bạc bằng hình thức súc đĩa được thua bằng tiền với tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.350.000đồng. Kháng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố các bị cáo ra trước tòa hôm nay về tội "Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật. Các bị cáo hiểu rất rõ Nhà nước ta nghiêm cấm mọi hành vi đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào, được thua bằng tiền hay hiện vật. Mọi hành vi, vi phạm đều phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Hiểu được điều đó nhưng do háms lợi, nên các bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng và ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội ở địa phương. Vì vậy cần thiết phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm, giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Văn T là người có vai trò chính trong vụ án, là người rủ rê, khởi xướng, chuẩn bị công cụ, phương tiện như cắt quân vị và là người cầm cái xóc đĩa cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc; khi tham gia đánh bạc bị cáo mang theo và sử dụng số tiền 500.000đồng để đánh bạc. Bên cạnh đó bị cáo Tú là người có nhân thân xấu, tại bản án số 191/2019/HS-ST, ngày 19/11/2019 bị TAND thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 6 tháng tù giam về tội "Đánh bạc", bị cáo Tú kháng cáo. Tại bản án số 53/2020/HS-PT ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17, điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 năm tù về tội "Đánh bạc". Bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân mà trong thời gian tại ngoại bị cáo tiếp tục phạm tội. Do vậy đối với Nguyễn Văn T Hội đồng xét xử cần phải lên một mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng khoản 1 điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp với bản án số 53/2020/HS-PT ngày 12/5/2020 của TAND tỉnh Bình Dương và buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án đồng thời tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có đủ điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Vũ Quốc Khởi là người thay bị cáo Tú cầm cái xóc đĩa cho các bị cáo khác đánh bạc, khi tham gia đánh bạc bị cáo sử dụng 800.000đồng để đánh bạc. Mặt khác đối với Vũ Quốc Khởi về nhân thân năm 2007 đã từng bị tòa án nhân dân huyện Bắc Hà xử phạt 07 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, buộc Khởi phải chịu 50.000đồng tiền án phí HSST. Ngày 12/3/2008 Khởi đã thi hành xong khoản

tiền án phí HSST, tính đến thời điểm phạm tội lần này Vũ Quốc Khởi đã được xóa án tích. Bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo chấp hành nghiêm các chủ trương chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân; Theo quy định tại điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, thì có đủ điều kiện cho bị cáo bị kết án phạt tù được hưởng án treo. Nên Hội đồng xét xử không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho ủy ban nhân dân nơi cư trú giáo dục cũng đủ điều kiện để các bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với các bị cáo Nguyễn Minh Tuấn, Vũ Thị Bình đều trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc, bị cáo Nguyễn Minh Tuấn sử dụng 2.000.000đồng để tham gia đánh bạc, bị cáo Vũ Thị Bình sử dụng 2.150.000đồng để tham gia đánh bạc, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò là đồng phạm trong vụ án. Bản thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này các bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân. Nên Hội đồng xét xử cần lên một mức án phù hợp, cho bị cáo Nguyễn Minh Tuấn và bị cáo Vũ Thị Bình được hưởng án treo và giao bị cáo cho ủy ban nhân dân nơi cư trú giáo dục cũng đủ điều kiện để các bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn Tuấn, Vũ Thị Vui, Nguyễn Thị Huyền và Hoàng Thị Huệ đều trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc, số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc với số lượng ít, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò là đồng phạm trong vụ án. Bản thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này các bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, hoàn cảnh gia đình các bị cáo không phải hộ nghèo hay cận nghèo ở địa phương. Nên Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Nguyễn Văn T, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, vì vậy cũng cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với bị cáo Vũ Quốc Khởi, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bản thân bị cáo có thành tích trong việc xây dựng nông thôn mới, vì vậy cũng cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh Tuấn, Vũ Thị Bình, Nguyễn Văn Tuấn, Hoàng Thị Vui là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy cũng cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với bị cáo Hoàng Thị Huệ, Nguyễn Thị Huyền là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội các bị cáo đến Công an huyện Bảo Thắng đầu thu; bị cáo Nguyễn Thị Huyền có bố để được tặng huân chương kháng chiến hạng nhì, vì vậy cũng cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Quốc Khởi, Nguyễn Minh Tuấn; hoàn cảnh gia đình các bị cáo không phải là hộ nghèo hay cận nghèo ở địa phương nên Hội đồng xét xử cũng cần áp dụng khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự phạt mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước là có căn cứ phù hợp với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Đối với bị cáo Vũ Thị Bình đang nuôi con tàn tật được hưởng trợ cấp xã hội, nên Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với số tiền thu trên chiếu bạc là 7.350.000đồng và 120.000đồng thu giữ của Nguyễn Thị Huyền, đây là vật chứng của vụ án cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 bát men sứ màu trắng, 01 đĩa men sứ hình tròn màu trắng, 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá, 01 chiếu nhựa nhiều màu sắc kích thước 4,2mx1,8m; 01 kéo sắt dài 20cm có phần tay cầm bọc nhựa màu cam và xám, đây là công cụ các bị cáo sử dụng để phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 5.000.000đồng thu giữ của Nguyễn Minh Tuấn, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO F3 màu đen, 01 xe mô tô nhãn hiệu DREM màu sơn nâu trắng BKS 24B1-468.39, xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Minh Tuấn; 01 điện thoại nhãn hiệu ITTEL bàn phím trần màu xanh đen, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave a màu sơn đỏ BKS 29 D1- 371.07, xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Vũ Quốc Khởi; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung M20 màu đen, 01 xe mô tô

nhãn hiệu Hon da Wave a màu sơn xám, vàng BKS 24Y1-050.11, xe cũ đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AIR BLADE màu sơn đen BKS 24B2-480.36, xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn Tuấn; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Sam sung J7, màn hình đã bị vỡ nhiều chỗ thu giữ của Vũ Thị Bình; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Sam sung màu đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon da VISION màu sơn trắng BKS 24B2- 016.23, xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị Vui; 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon da Wa ve a màu sơn đỏ BKS 24V1 - 020.49, xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị Huyền; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMHA Sirius màu sơn đen BKS 24P1-4142, xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Thị Huệ. Quá trình điều tra xác định các tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu, vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo:

Về đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt chính và hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp đúng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo nên HĐXX cần chấp nhận.

Về đề nghị của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Thị Huyền, Hoàng Thị Huệ đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt chính cho các bị cáo hưởng án treo, các bị cáo không nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo. HĐXX xét thấy đề nghị của các bị cáo là không có căn cứ, vì gia đình các bị cáo không thuộc diện hộ nghèo, hay cận nghèo ở địa phương, vì vậy HĐXX cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị các bị cáo là phù hợp.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Quốc Khởi, Vũ Thị Bình, Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Văn Tuấn, Hoàng Thị Vui, Vũ Thị Bình, Nguyễn Thị Huyền, Hoàng Thị Huệ phạm tội “Đánh bạc”

Về hình phạt chính: Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 10 (Mười) tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự; Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung với bản án số 53/2020/HS-PT ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương là 03 năm.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 03 năm 10 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị

bắt tạm giam 19/4/2020, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam theo bản án số 53/2020/HS-PT ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương là 10 ngày.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Quốc Khởi 08 (Tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Tuấn 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị Bình 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng.

Giao các bị cáo Vũ Quốc Khởi, Nguyễn Minh Tuấn, Vũ Thị Bình cho UBND xã Thống Nhất, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Khoản 1 Điều 68 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo;

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn Tuấn, Hoàng Thị Vui mỗi bị cáo 20.000.000đồng.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị Huyền, Hoàng Thị Huệ mỗi bị cáo 20.000.000đồng.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự:

Phạt các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Quốc khởi, Nguyễn Minh Tuấn mỗi bị cáo 10.000.000đồng sung vào ngân sách nhà nước.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu để tiêu hủy 01 bát men sứ màu trắng, 01 đĩa men sứ hình tròn màu trắng, 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá, 01 chiếc nhựa nhiều màu sắc kích thước 4,2mx1,8m; 01 kéo sắt dài 20cm có phần tay cầm bọc nhựa màu cam và xám; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền trên chiếu bạc là 7.350.000đ và 120.000đồng thu giữ của Nguyễn Thị Huyền; Tuyên tạm giữ của bị cáo Nguyễn Minh Tuấn số tiền 5.000.000.000đồng, để đảm bảo việc thi hành án, hiện đã được cơ quan điều tra gửi vào tài khoản tại kho bạc nhà nước huyện Bảo Thắng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Quốc Khởi, Nguyễn Minh Tuấn, Vũ Thị Bình, Nguyễn Văn Tuấn, Hoàng Thị Vui, Nguyễn Thị Huyền, Hoàng Thị Huệ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo; Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện BT;
- Công an Bảo Thắng;
- Trại giam Công an tỉnh Lào Cai;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Lào Cai; Sở tư pháp;
- Bị cáo (08); UBND xã Thống Nhất;
- THA (2); Lưu HS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lìn Thị Lài